TÒA ÁN NHÂ DÂ **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-DS	*Duy Xuyên, ngày 03 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trần Quang V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn TT, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn TT, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Trần Duy Q, sinh năm 1987
- Ông Trần Duy T, sinh năm 1986
- Ông Ngô Tấn Â, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Thôn TT, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Trần Thị B, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn TSĐ, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 - Giao diện tích 1637m^2 trong đó diện tích đất ở 350m^2 và diện tích cây lâu năm là 1287m^2 (Trong đó Đất CLN liền kề 483m, Đất CLN không liền kề 804m^2)

theo hiện trạng sử dụng được UNND huyện Duy Xuyên công nhận theo Công văn số 2350/UBND-TNMT ngày 31/12/2019, Công văn số 102/UBND-TNMT ngày 20/01/2020 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0461765 do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 17/02/1995) thuộc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 3, thôn TT, xã DH cho hộ bà Nguyễn Thị H gồm: bà Nguyễn Thị H, bà Trần Thị B, ông Trần Duy Q và ông Trần Duy T.

+ Phía Bắc: Giáp với đất ông Trần Quang V (Đại diện thửa 227) có số đo 61.1m

+ Phía Tây: Giáp đường bê tông có số đo 9.5m

+ Phía Nam giáp với đất ông Trần Thanh T gồm nhiều đoạn có tổng số đo 74.8m

+ Phía Đông giáp đất ông Trần Quang V có số đo 32.9m.

2.2 - Giao diện tích 240m^2 trong đó diện tích đất ở 150m^2 và diện tích cây lâu năm không liền kề là 90m^2 theo hiện trạng sử dụng được UNND huyện Duy Xuyên công nhận theo Công văn số 2350/UBND-TNMT ngày 31/12/2019, Công văn số 102/UBND-TNMT ngày 20/01/2020 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0461765 do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 17/02/1995) thuộc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 3, thôn TT, xã DH cho ông Ngô Tấn Â.

+ Phía Bắc giáp với đất bà Nguyễn Thị H1 có tổng các số đo 26.2m

+ Phía Tây giáp đất ông Trần Quang V (đại diện thửa 227) có số đo 11m

+ Phía Nam giáp với đất ông Trần Quang V có số đo 25.8m

+ Phía Đông giáp đường đất có số đo 7.4m.

2.3 - Giao diện tích 760m^2 trong đó diện tích đất ở 500m^2 và diện tích cây lâu năm không liền kề là 260m^2 theo hiện trạng sử dụng được UNND huyện Duy Xuyên công nhận theo Công văn số 2350/UBND-TNMT ngày 31/12/2019, Công văn số 102/UBND-TNMT ngày 20/01/2020 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 0461765 do UBND huyện Duy Xuyên cấp ngày 17/02/1995) thuộc thửa đất số 230, tờ bản đồ số 3, thôn TT, xã DH cho ông Trần Quang V.

+ Phía Bắc giáp với đất ông Ngô Tấn Â có số đo 25.8m

+ Phía Tây giáp đất bà Nguyễn Thị H có số đo 32.9m

+ Phía Nam giáp với đất ông Trần Thanh Thành có số đo 12.5m và đất bà Nguyễn Thị H1 có số đo 13.2m.

+ Phía Đông giáp đường đất có số đo 27.6m.

Có sơ đồ kèm theo.

2.4 Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ lẽ ra bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí.

Hoàn trả cho ông Trần Quang V số tiền tạm ứng án phí ông V đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 7800 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- THA huyện Duy Xuyên;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Tám